

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/KDTM-ST
Ngày: 12-5-2025
“V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Trí Minh
- Bà Trương Thị Kim Cương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lê Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 81/2024/TLST-KDTM, ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-KDTM ngày 27 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đặng Hoàng L - Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng mua bán chỉ may thuê Lý Lâm

Địa chỉ hộ kinh doanh: C104/2 Nguyễn Văn Q, tổ A, khu phố A, phường Đ, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ ông L: 12/21/16, ĐHT C, khu phố A, phường T, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Văn bản ủy quyền ngày 27/11/2024) (có mặt).

2. Bị đơn: Công ty TNHH M

Mã số doanh nghiệp: 1101951719

Địa chỉ trụ sở: Ấp H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Yang JungHo - Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/11/2024, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đặng Hoàng L - Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng mua bán chỉ may theo Lý L1 và người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị Kim C trình bày:

Ông Đặng Hoàng L là chủ hộ kinh doanh Cửa hàng mua bán chỉ may, theo Lý Lâm chuyên kinh doanh nguyên liệu ngành may mặc, ngành theo và chỉ may theo.

Ngày 18/01/2024, ông Đặng Hoàng L - Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng mua bán chỉ may theo Lý L1 và Công ty TNHH M có ký kết Hợp đồng kinh tế số 01/2024-MM-LL về việc mua bán chỉ may. Tổng số tiền ký kết hợp đồng là 37.737.000đồng. Tính đến ngày 19/11/2024, Công ty TNHH M mới chuyển khoản thanh toán cho ông L1 số tiền 15.000.000đồng. Cùng ngày 19/11/2024, Công ty có viết lại giấy chốt nợ với số tiền nợ còn lại là 22.737.000đồng và hẹn đến ngày 27/11/2024 sẽ thanh toán đủ.

Tuy nhiên, đã quá hạn thanh toán nhưng đến thời điểm hiện nay, Công ty TNHH M chưa thanh toán cho ông L1 số tiền 22.737.000đồng. Nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở Công ty TNHH M nhanh chóng thanh toán lại số tiền còn nợ nhưng phía Công ty TNHH M không thực hiện mà cố tình trốn tránh trách nhiệm dẫn đến sự việc kéo dài đến hôm nay.

Nhận thấy, hành vi của Công ty TNHH M đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, mâu thuẫn giữa các bên ngày càng nghiêm trọng. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu: Buộc Công ty TNHH M có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 22.737.000 đồng (Hai mươi hai triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn đồng). Yêu cầu thanh toán một lần ngay sau khi Bản án, Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, nguyên đơn không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Bị đơn Công ty TNHH M vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt nên các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào hợp đồng kinh tế, xác nhận nợ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa thì có cơ sở

xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 22.737.000đồng, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thỏa thuận thẩm quyền: Tại Điều 6 của Hợp đồng kinh tế số 01/2024-MM-LL ngày 18/01/2024, các bên thỏa thuận khi phát sinh tranh chấp mà hai bên không tự giải quyết được thì chuyển hồ sơ đến Tòa án kinh tế tỉnh Đồng Nai để giải quyết, phán quyết của Tòa án kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh có giá trị chung thẩm, nhận thấy, sự thỏa thuận về thẩm quyền của các bên không phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên không áp dụng thẩm quyền theo thỏa thuận của các bên.

[1.2] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền mua hàng hóa còn nợ là 22.737.000đồng theo hợp đồng hai bên đã ký kết. Do đó, đây là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa các bên có đăng ký kinh doanh với nhau theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ trụ sở tại ấp H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn Công ty TNHH M đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng:

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn có giao kết Hợp đồng kinh tế số 01/2024-MM-LL ngày 18/01/2024. Tại thời điểm giao kết hợp đồng giữa nguyên đơn và bị đơn, chủ thể tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện, có đầy đủ năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự, hợp đồng đều do người đại diện theo pháp luật ký kết. Hình thức của hợp đồng được lập bằng văn bản. Mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với ngành nghề đăng ký kinh doanh của các bên nên xác định hợp đồng được giao kết hợp pháp, có hiệu lực kể từ thời điểm giao kết, là căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại Điều 117, Điều 401 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.2] Theo Hợp đồng kinh tế số 01/2024-MM-LL ngày 18/01/2024, các bên thỏa thuận thỏa thuận về mặt hàng, số lượng, đơn giá như sau: Nguyên đơn đồng ý bán mặt hàng sợi màu các loại cho bị đơn đến ngày 31/12/2024 với tổng số lượng dự kiến mỗi tháng là 2.000 cuộn, mặt hàng chỉ may SP 40/2, đơn giá 12.500đồng/cuộn, không phân màu. Số lượng hàng hóa thực tế sẽ dựa vào phiếu xuất kho và hóa đơn

bên nguyên đơn phát hành, đơn giá trên chưa bao gồm thuế GTGT. Các bên thỏa thuận phương thức thanh toán: Cuối mỗi tháng hai bên xác nhận bằng đối chiếu công nợ và thanh toán bằng hình thức chuyển khoản trong vòng 20 ngày. Ngoài ra, các bên còn thỏa thuận về điều kiện, thời gian, địa điểm giao hàng, quyền, trách nhiệm của các bên, điều khoản chung và hiệu lực của hợp đồng.

[2.3] Căn cứ vào các hóa đơn do nguyên đơn cung cấp, từ ngày 23/01/2024 đến ngày 03/02/2024 nguyên đơn đã giao cho bị đơn tổng số lượng là 2.859 cuộn chỉ với số tiền 35.737.500đồng và thuế GTGT, tổng cộng là 37.737.000đồng. Bị đơn tạm ứng 10.000.000đồng và tính đến ngày 19/11/2024, bị đơn thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền là 15.000.000đồng nên số tiền còn lại là 22.737.000đồng. Cùng ngày 19/11/2024, bị đơn có xác nhận vào phía sau Hợp đồng kinh tế 01/2024-MM-LL nội dung: *“Hôm nay ngày 19/11/2024, Công ty TNHH M còn nợ lại 22.737.000đồng sẽ thanh toán vào ngày 27/11/2024 nếu không thanh toán sẽ chịu hoàn toàn trước pháp luật”* đại diện theo pháp luật của bị đơn đã ký tên và đóng dấu xác nhận. Tuy nhiên, đã quá thời hạn thỏa thuận thanh toán, nhưng bị đơn không thanh toán cho nguyên đơn số tiền 22.737.000đồng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

[2.4] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn vẫn vắng mặt cho thấy bị đơn đã từ bỏ nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh. Do đó, bị đơn phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ được quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.5] Từ những căn cứ và nhận định nêu trên, có cơ sở khẳng định bị đơn đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng theo quy định tại Điều 50, Điều 55 Luật Thương mại năm 2005 và Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền mua hàng còn nợ 22.737.000đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Về thời hạn và phương thức thanh toán: Xét thấy bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng, vì vậy nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần số tiền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị đơn Công ty TNHH M phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 và Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 401 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 24, Điều 50 và Điều 55 của Luật Thương mại năm 2005; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Hoàng L - Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng mua bán chỉ may thuê Lý L1 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” với bị đơn Công ty TNHH M.

1. Buộc Công ty TNHH M phải thanh toán cho ông Đặng Hoàng L - Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng mua bán chỉ may thuê Lý L1 số tiền 22.737.000đồng (Hai mươi hai triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn đồng). Thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí sơ thẩm: Buộc Công ty TNHH M phải chịu 3.000.000đồng (ba triệu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Đặng Hoàng L - Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng mua bán chỉ may thuê Lý L1 số tiền 3.000.000đồng (ba triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004159 ngày 20/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- CC THA huyện Đức Hòa;
- Các đương sự.
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Phan Thị Thúy Hồng

